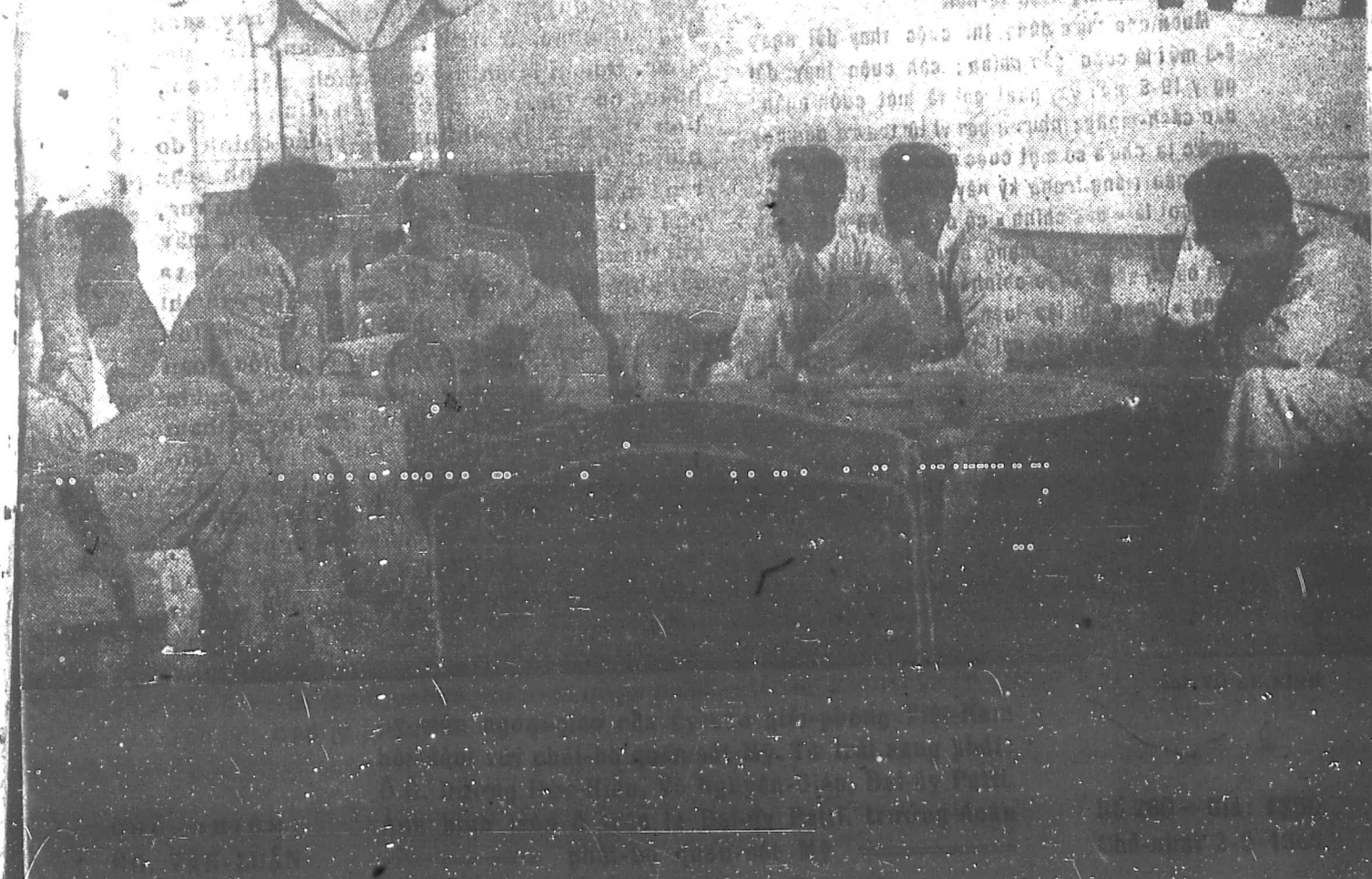


TRUNG BAC CHU NHAT



TỰ NHIÊN CUỘC ĐẢO CHÍNH CÁN
ĐẠI CUỘC ĐẢO CHÍNH CÁN

CƠ Y-NGHĨA HƠN CẢ CUỘC ĐẢO-CHÍNH CỦA KIỀU-BÌNH

HỒNG-LAM

Kinh-Dịch chép: Thiên-địa cách nhi từ
thời thành, Thang Vũ cách-mệnh, thuận
hỗ thiên nhi ứng hồ nhân. Nghĩa là: Trời
đặt đời thay mà thành nên bốn mùa, Thang Vũ
đúng mệnh là thuộc với ý trời, ứng theo lòng
trời.

Vậy nghĩa cử chữ cách-mệnh là đời mệnh
trời, (vì vua chịu mệnh trời) đời triều vua. Nghĩa
mới chữ cách mệnh, phỏng theo nghĩa chữ « Re-
volution » của Anh là cuộc biến-đổi lớn-lao về
chức độ chính-trị hoặc xã-hội.

Muốn cho thực đúng, thì cuộc thay đời ngày
9-3 mới là cuộc đảo-chính; còn cuộc thay đời
ngày 19-3 mới đây phải gọi là một cuộc nhân-
dân cách-mệnh; nhưng bởi vì từ trước đến nay
nước ta chưa có một cuộc nhân-dân cách mệnh
nào, nên thông trong kỷ này, chúng tôi cứ đồng
loạt gọi là « đảo-chính » cả để tiện đề giải thích
cho nhân-dân sách mạng hơn mà cũng là để
đánh đổ sự so sánh « đảo-chính » và « nhân dân cách-
mệnh » trong khi lập-luận.

Vậy xin có mấy lời nói trước mong các bạn
nói cho.

L. T. S.

Lịch sử nước Việt-nam ta, cũng như lịch
sử hầu hết các nước Đông-phương, về thời
kỷ sơ khai có những cuộc thay đời quyền-
chính hoặc do vua hoặc bằng võ lực mà
người ta thường gọi là đảo chính.

Chúng tôi thì muốn nói đến những cuộc
đảo-chính về thời cận đại nghĩa là từ đầu
thế kỷ XIX đến nay. Trong những cuộc
đảo-chính từ trước năm 1930, chúng ta

quá không sao kể hết được trong phạm vi
một bài báo như bài này.

Trước khi nói đến các cuộc đảo-chính đây
rây trong lịch sử Việt-nam, chúng tôi muốn
độc giả đề ý đến một điều rất quan hệ. Nước
ta nguyên là một nước quân chủ độc đoán, từ
xưa đến nay quyền hành trong nước đều ở cả
trong tay nhà vua. Những cuộc đảo chính ở
nước ta từ xưa đến nay chỉ là những cuộc
thay đổi quyền chính từ ông vua này sang
ông vua khác, từ triều đại này sang triều đại
khác. Đó chỉ là những cuộc cách mệnh trong
hoàng cung hoặc ở chốn triều đình (révolu-
tion de palais). Những cuộc đảo-chính đó
nhiều khi chỉ có ảnh hưởng ở triều đình hoặc
rộng ra nữa thì ở chốn kinh đô của nhà vua,
phần đông nhân dân trong nước không mấy
khi tham dự vào các cuộc đảo chính đó và
chỉ khi nào có chiếu của nhà vua ban ra thì
họ mới biết là có cuộc thay đổi quyền chính
mà thôi. Dưới chế độ quân chủ độc đoán
như chế độ thi hành ở nước ta từ mấy nghìn
năm nay, dân chúng không có quyền tham
gia chính quyền và mỗi khi có cuộc đảo-
chính dân chỉ chịu ảnh hưởng những cuộc
thay đổi đó một cách thụ động. Gặp một ông
vua vô đạo, tàn ác, một chính sách hà khắc,
dân chúng cũng đành im lặng chịu vậy. Trong
thăm lam của dân chúng tuy có mong một sự
thay đổi để cho cuộc đời dễ chịu hơn, nhưng
phần nhiều sự bất bình và cái nguyện vọng
chúng ta muốn có một cuộc đảo chính mà được
thực hiện.

một nền luân lý khắc nghiệt lấy trung
quân làm đầu. Vua dầu có lỗi thì vua
chịu trách-nhiệm và tạ lỗi với giới vì vua
tức là thiên tử, dân chúng cho đến các
quan đại tể cũng không có quyền chỉ
trích, chỉ riêng một hạng quan trong
một ngạch đặc biệt gọi là ngự sử mới có
quyền dâng sớ dân bạc. Dân gian kể nào
phạm tội bất kính đối với vua, dám chỉ
trích sự sai lầm của quân-vương tức thì
bị khép vào tội khi-quân. Đến khi, vì

Trần, ép vua Thiệu đế phải thoái vị
để tước lên ngôi báu. Cuộc đảo chính
của họ Hồ rất êm ái vì trước đây mấy
năm Quý Ly đã nắm giữ hết cả binh-
quyền, chính quyền trong tay và đã
có ý trừ hết mọi phong trào phản đối
mình trong nước như giết bọn thượng
tướng Trần-khai Chân, Thái-bảo Trần
nguyên-Hãng và đồng đảng hơn 370
người. Hồ-qui-Ly chỉ việc giáng cấp
châu ngoại là Thiệu-đế xuống làm
Bào-minh-Vương rồi tự xưng làm đế,
đặt quốc hiệu là Đại-nghia và lấy niên
hiệu là Thanh-nguyên. Ở ngôi được
một năm, Quý-Ly lại truyền ngôi cho
con là Hồ-han-Thương rồi tự tôn là
Thái-thương-Hoàng cũng coi việc
thực. Nhà Hồ làm vua chỉ được 7
năm, từ 1400 đến 1407, rồi bị thua
quân Minh và cha con bị bắt giải về
Kim-lăng.

Trong đời nhà Lê, các cuộc đảo
chính ở triều đình không phải hiếm.
Trước hết ta phải nói đến việc Lạng-
son vương tức là Nghi-dân anh vua

...cuộc đảo-chính vừa rồi có tinh-cách bình-dân và ôn-hòa nhất trong lịch-sử

một cuộc đảo-chính, mà có sự thay đổi ngôi
vua, dân chúng có biết chăng cũng chỉ để
mà biết! May ra thì gặp được vị minh quân
biết thương nước yêu dân. Không may ra lại
gặp phải một ông vua vô đạo và ác hơn cũng
đành phải chịu không dám kêu ca, phản
kháng. Mà kêu ca và phản kháng vào đầu
các cuộc đảo-chính trong lịch sử trước ta
đều thế cả, có khác nhau chăng là khác về
cách thức đảo chính mà thôi.

Từ Hồ-qui-Ly đến Chúa Trịnh
Thế kỷ mười lăm bắt đầu trong lịch sử
nước ta bằng việc Hồ qui Ly cướp ngôi nhà

Lê-nhân Tôn, năm 1459 (Kỷ-mão) đồng mưu
với bọn Lê-dắc Ninh, Phạm-Đỗ, Phạm-Ban
và Trần-Lăng nã đem treo thành vào diệt
Nhà-Tôn và Hoàng-thái-Hân, tự xưng làm
vua và cho sứ sang Tạng cầu phong. Nghi-dân
cũng là con vua Thái-Tôn trước đã được
tôn làm Thái-tử sau vì người mẹ có tội nên
phải bỏ. Nghi-Dân giết vị tình hay mẹ ruột của
chỉ được 8 tháng vì tình hay mẹ ruột của
ninh, nên giết mẹ của mình nên ông
người không ai chịu phục. Đến tháng
năm dần-thìn (1460) các quan đại
thần và bọn Nguyễn-Xi, Đinh-Tiến và tử chôn
được Phạm-Đỗ, Phạm-Ban và người

Thêm một tin mừng ! Ủy ban Nhân dân
Cách-Mạng đại Vô-sự-nhiệt Bạch-Mai đã
do người Việt-Nam điều khiển để truyền
thanh tin tức Đông-dương ra khắp Năm-
Châu cho Thế-giới hiểu rõ Văn-Hóa, Lịch-
sử và nguyên cớ của nước Việt-Nam
yêu quý của chúng ta. Lan-sông đại 32
thước.

A! Có thể chứ! Lê nào trong khi phải
De Gaulle dùng những lần điện để tuyên
truyền giả dối với thế giới rằng dân Việt-
Nam vẫn còn là những dân tộc già-mà,
mà chúng ta lại không có một đại truyền-
thành để mà phản tuyên-truyền tỏ rõ cho
Thế-giới biết rõ những nỗ lực-số-lập
thanh cực kỳ mà chúng ta đã phải chịu
đựng trong 80 năm Pháp-thuộc và những
sự quyết định của đại chúng Việt-Nam
hiền giố, nhất định:

1) Không muốn cho bất cứ một nước nào xâm-lăng bờ cõi.

2) Chỉ muốn có một nền độc-lập hoàn-
toàn và dân Việt-Nam sẵn sàng chết để
giữ gìn nền Độc-Lập.

Sửa soạn đời cho
phái bộ Đồng-Minh

10. Sự chờ đợi mấy ngày này làm sao lòng dân chúng thấy dột nhích. Bên sách, Hải Triều đêm hôm 22 About các báo nhà được in đều có cùng chính phủ Nhân dân (dân chủ) đã thành lập một Chính phủ mới để liên lạc. Nhưng về các chính khách Việt Nam được trình bày trước ánh sáng của sự tự do và dân chủ này, họ lại lên quan biết của một số thanh niên có liên hệ với quốc gia tham gia vào Chính phủ mới, và một số người khác làm việc của các cơ quan của chính phủ, và một số người khác.

phủ, bên cạnh những nhà cách mạng có tiếng :

Hồ Chí - Minh	—	Chủ - tịch kiêm Bộ trưởng bộ Ngoại-giao
Võ nguyên Giáp	—	Bộ trưởng bộ Nội-vụ
Trần huy - Liệu	—	Bộ - trưởng bộ Tuyên-truyền, Cổ-dòng
Chu văn - Tấn	—	Bộ - trưởng bộ Quốc-phòng
Dương đức - Hiền	—	Bộ - trưởng bộ Thanh-niên
Nguyễn manh - Hà	—	Bộ - trưởng bộ Quốc-dân-Kinh-tế
Vũ đình - Hòe	—	Bộ-trưởng bộ Giáo-dục
Vũ trọng - Kiên	—	Bộ-trưởng bộ Tư-pháp
Phạm ngọc Thạch	—	Bộ-trưởng bộ Y-tế
Đào trọng-Kim	—	Bộ - trư ợng bộ Giao-thông và Công-chính
Lê văn Hiến	—	Bộ-trưởng bộ Lao động
Phạm văn - Đồng	—	Bộ-trưởng bộ A-chiến
Nguyễn văn - Tố	—	Bộ - trưởng bộ Cựu-xã hội
Cù huy Cận		
Nguyễn văn-Xuân		

Và sáng sớm 23-8, Hà-nội tưng bừng quá! Mỗi nhà mô là cờ đỏ sao vàng! Đầu phố là cờ đỏ sao vàng, cuối phố cũng có cờ đỏ sao vàng! Đầu cầu cũng có cờ đỏ sao vàng! Thiên hạ rộn rã đi mua vải may cờ vì ai nấy đều rủ rê từ nay có cờ đỏ sao vàng sẽ là quốc-kỳ của dân Việt-Nam, nó sẽ mãi mãi là lá cờ của những lớp nhân dân tranh đấu để đòi cho được "1 tự-do, và Độc-lập!"

Đề hoan hô phái bộ Đồng minh các phố
thị hoàn cảnh của Anh, Mỹ của Tàu và
phần Nga Các đồng bào đứng lên tôi tập
các biểu ngữ viết bằng tiếng Anh, tiếng
Nga, tiếng Tây, tiếng Pháp, tiếng Việt
gắn lên các phố ở thành phố Vinh để
các nhà người ta không thấy trời nữa
mà mắt nó loạn loạn, loạn loạn
TUN-HIEP
1101 1945 Lb
giao nhà (áo c' ' nơi an toàn (tên trong 25)
giao nhà (áo c' ' nơi an toàn (tên trong 25)

**QUỐC-DÂN ĐẢNG VÀ CÔNG-SẢN
SẼ HỢP-TÁC**

đề « thực - hành Tam - dân
chủ - nghĩa » của Tôn-Văn
và kiên-thiết tại nước Tàu

phải nói rằng tuy
bên ngoài chỉ có
quân Nhật đánh
pháo với quân Tàu
nhưng nếu xét kỹ
ra thì Trung-hoa
là một chiến-

Cuộc thế - giới
đại chiến và theo
đó cả cuộc tranh-
Nhật chiến tranh
kéo dài từ 1937
đến nay, đã kết
liệu hẳn. Chắc căo

độc giả nhờ nhớ rõ cuộc Trưng-Nhật chiến tranh bất bình từ Lư-câu-kiết gần Bắc-bình từ ngày 7-7-1937. Tuy cuộc chiến tranh đó rất kịch liệt trong suốt tám năm nay và đã lan rộng khắp các tỉnh miền Hoa-bắc, Hoa-trung và Hoa-nam ở gần bờ biển phía là tới một nửa nước Tần và dự tính tổn hại hàng triệu quân lính cũng biết bao tai nạn sinh mệnh của lương dân nhưng người ta vẫn gọi nó là một cuộc xung-đột. Giữa hai nước Nhật-bản và Trung-hoa không bao giờ có tuyên chiến chính thức.

Nếu ta đi xa vào thời gian ít nữa thì ta có thể nói cuộc Trưng-Nhật chiếm tranh đã phát sinh từ năm 1932 với cuộc xâm lăng đất Mãn-châu từ Đông-tam-Hoa của Tàu.

Cuộc chiến tranh giữa Nhật và Tàu thực là một cuộc chiến tranh kỳ dị trong lịch sử chiến tranh của nhân loại, chưa bao giờ thấy có.

Nhiều nhà báo Âu, Mỹ sang Tàu điều tra về cuộc Trưng-Nhật chiến tranh đã

nội trị và kiến-thiết quốc-gia cho thành một đại cường quốc của thế giới.

Ngay trong lúc cuộc Trung-Nhật chiến tranh còn kịch-liệt, người Tàu và người ngoại quốc đã tìm đến vấn đề Trung-hoa đã phải lựa ý đến tình hình Trung-hoa sau cuộc chiến tranh. Sau cuộc chiến tranh này Trung-hoa sẽ thế nào? Nước Tàu sẽ theo chính-thể nào?

Đáp lại các câu hỏi đó bà Tổng-khánh-Linh tức Tôn-Văn phu nhân, đã lên tiếng và đã viết: «Quốc dân đảng và đảng Cộng-sản Tàu từ khi mới thành lập vẫn lấy «Tam - dân chủ - nghĩa» của Tôn-trung-sơn làm chương-trình chính trị chung của quốc - gia. Từ sau khi xảy ra cuộc Trung - Nhật chiến tranh hai đảng đó lại hợp-tác chặt chẽ trong quốc-tả chức việc kháng chiến nên chương-trình chính trị chung của quốc gia lại càng rõ rệt thêm. Thuyết ra thì các nhà lãnh tụ của hai đảng lớn của Tàu đã quyết định sẽ giữ một đoàn duy nhất quốc gia và sẽ theo đuổi việc thực hành một chương-trình, chính trị, chung, cả trong cuộc và sau cuộc chiến tranh. Hai chính-đảng đó sẽ hợp lực để cùng nhau hợp tác rất chặt chẽ trong công cuộc kiến thiết lại quốc gia sau chiến tranh. Như thế nghĩa là sẽ lập ra ở Trung-hoa một nước Cộng-hòa theo đúng «Tam dân chủ nghĩa» của Tôn-Văn, một nước an-tiến độc-lập theo các nguyên-tắc của chủ nghĩa dân chủ và quyền lợi của cả dân tộc Trung-hoa. Nước Cộng-hòa Trung-hoa sẽ như thế nào?

Tôn-dật-Hiến, ông tổ cách mệnh Tàu đã dự định lập nên một nước Cộng-hòa Trung-hoa dựa vào một chính-phủ trực-trị của dân chúng, dùng các đại biểu do dân bầu ra làm trung gian. Nền tảng của chính-phủ là hội-tỉnh (hospin) và các đại biểu quyền dân các đại biểu sung vào toàn quốc hội nghị. Chế độ này chỉ có thể mô-

phỏng trên nền tảng xây bằng các sự tự do dân chủ và rộng rãi. Toàn-quốc hội nghị hay Quốc-hội sẽ có quyền hành tối cao, chính phủ trung ương sẽ do Quốc-hội cử ra và sẽ chịu trách-nhiệm trước Quốc-hội. Sẽ có một cuộc cải cách hoàn toàn về chỗ do các lập pháp nay để đi đến việc cải tiến sự chia rẽ vào có giữa quân và dân. Các địa phương sẽ phân chia lại cho nhỏ hơn và như thế cho dễ cai trị hơn.

Việc tổ chức một đội quân quốc gia sẽ chỉ dựa vào những sự cần thiết về trị an và quốc phòng. Tất cả các tổ chức quân sự khác thừa sẽ bị giải tán và chính phủ sẽ phân phát cho quân lính bị thôi việc đủ công việc làm theo chương trình, kiến thiết lại quốc gia để định. Việc tuyển mộ quân lính cũng sẽ dựa vào những nguyên tắc đạo đức mà trên trận đấu nhất về việc kháng chiến, cuộc hợp-tác giữa Quốc-dân đảng và đảng Cộng-sản, việc hợp nhất tất cả các quân đội đặt dưới quyền chỉ huy duy nhất của viện tối-cao Tổng tư lệnh vừa giữ cả chức Tổng-tư lệnh đầu chính-phủ, tất cả những việc đó đều là một sự tiến bước quan trọng đến sự tập-trung chính-quyền.

Đây không phải hẳn là những phương-pháp dùng trong thời kỳ chiến tranh đâu. Nói cho đúng ra thì chiến tranh đã xảy ra gia các khuyến-không đó nhưng đây vẫn là một đoạn trên con đường tiến-hóa của thời kỳ sẽ tiếp tục sau khi đã thắng trận. Sự mở mang mạnh mẽ nhận thấy ngày nay đã tỏ ra rằng nếu không có sự đồng-tâm của cả Quốc-dân Tàu, sự hợp-tác của hai chính-đảng lớn, sự liên lạc của tất cả các quân đội trong nước thì cuộc quốc-gia cách mệnh không sao tiến được.

Các điều kiện đó là nền tảng của cuộc thắng lợi nước Tàu. Và tương lai sự tiến

bộ trong cuộc quốc gia thống nhất và các cuộc cải cách về dân chủ sẽ cũng có thêm cái nền tảng của dân-tộc Trung-hoa, ngày mai.

Hai cái nguyên-tắc chủ yếu của Tôn-dật-Hiến nói về việc cũng có nên độc-lập quốc-gia và việc xây dựng nhà dân-chủ (dân-mộc và dân-quyền). Còn nguyên-tắc thứ ba tức là dân sinh thì nói về việc lưu cho điều kiện sinh hoạt của dân chúng khá hơn. Trong một nước sống về nông nghiệp như nước Tàu, vấn đề đất đai là một vấn đề quan-trọng vào bậc nhất.

Theo ý kiến của Tôn-Văn thì ruộng đất phải là của riêng của người cày ruộng. Họ Tôn lại dự định trong thời kỳ mở mang kỹ-nghệ phải theo học sau chính sách quốc gia hợp nhất, một chính sách của quốc gia về việc khai khẩn các phủ nguyên trong nước, về việc vận tải và các công-cổ, việc đất rõ thể lệ cho các công cuộc của tư nhân không cần phải bàn cho nhưng lại cần phải khuyến-khích thêm để giúp cho sự cần dùng về việc xây dựng một nền kinh-tế quốc gia. Ngay trong thời-kỳ kháng chiến, chủ trương kinh-tế của Tôn-Văn đã đem thực hành, đã gặp bao nhiêu sự trở ngại mặc lòng, ở nhiều khu, thuế đã giảm đi rất nhẹ và những khoảng đất đai rộng lớn đã khai khẩn xong.

BÁC SỸ PHAT
CHỮA BỆNH NÁO LŨN VÀ THỞ CON
21, Phố Hàng Búa
SAO THỎ ANH TỶ, HÀ NỘI
GIỜ THĂM BỆNH
SÁNG: 7h - 11h, chiều: 2h - 5h
CÓ ĐƠN THU - ĐƠN NHẬN - ĐƠN TẶNG

Cuộc «khai-thiết» về kinh-tế của Tàu trong thời kỳ chiến-tranh đã dựa vào các tổ chức như các hợp tác xã kỹ-nghệ. Sau chiến-tranh, chính-phủ dự định một chế độ kinh-tế trong đó có tất cả các phần ruộng đất được dự vào.

Đối với những kẻ nào vẫn cho «mặt trận duy nhất của quốc dân Trung-hoa» là hoàn toàn «đỏ», tôi muốn nói cho họ hiểu rằng chính lối vi phạm trật độ là sự cố gắng thành-thực của tất cả các chính đảng đã quốc gia-hóa và chỉ theo một mục đích chung là giải phóng, nên «Tam dân chủ nghĩa» trước kia chỉ là một chương trình hành động duy nhất này, đã thành nên tảng của chính sách Trung-hoa. «Tam dân chủ nghĩa» là một chương trình, cách mệnh quốc gia độc-lập và dân chủ. Trong chương trình đó, nguyên tắc tư sấp không hề bị công kích và xói bỏ. Về phương diện này chỉ có một sự cần thiết chắc chắn là việc tịch thu của cải của quân thù và của những kẻ phản quốc.

Đối với các tư bản của người ngoại quốc cũng vậy. Nước Tàu bao giờ cũng hoan nghênh sự thương mại và đặt tư bản của người ngoại quốc nhưng phải là người các nước muốn thực tâm giúp Tàu trong công cuộc kiến thiết. Trong những năm đầu đầu Quốc-dân đảng, Tôn-dật-Hiến đã nhiều lần nói rõ ý kiến đó. Bao giờ nước Tàu cũng cố gắng để làm cho cuộc giao thiệp với các nước ngoài sản lòng muốn hợp tác với Tàu một cách bình đẳng được thêm thân thiện.

Nước Tàu không những đã chiến đấu vì nền dân-chủ, và cho tất cả các dân tộc trên thế giới mà chiến đấu vì quyền lợi quốc gia và kinh-tế của tất cả các cường quốc về phe dân chủ.

Bài trên này Tổng-khánh-Linh phu nhân viết trước khi xảy ra cuộc thế giới đại chiến 1939 - 1945 chừng vài tháng, trong

báo «Chine» xuất bản ở Paris nhan đề là «Après la guerre de Chine». Ai cũng đã biết Tôn phu-nhân là một nhân vật trọng yếu trên trường chiến-trị Trung-hoa và quốc-tế. Bà vẫn nổi tiếng là người dùng võ-phái cực tả trong chiến giới Trung-hoa nhưng bao giờ bà cũng là một viên nữ có văn lối cao của chính-phủ quốc-dân. Tại tức là chính phủ Tráng-khánh của họ Tưởng. Ngoài Tổng-khánh-Linh ra, họ Tổng còn hiến cho nước Tàu một vài nhân vật trọng yếu nữa như Tổng-tử-Văn hiện nay là chủ-tịch ban hành-chính và Ngoại-giao Tổng-trưởng của chính phủ Quốc-dân-Trung-hoa và Tổng-mỹ-Linh tức Tráng-giới-phách phu-nhân người đã giúp cho Quốc-trưởng nước Tàu có đủ nghị-luật để vượt qua mọi nỗi khó khăn trong suốt mấy năm chiến-tranh vừa qua.

Bà Tổng-khánh-Linh đã dự định sự hợp-tác chặt-chẽ giữa hai chiến-dân lớn của Trung-hoa: Quốc-dân đảng và đảng Cộng-sản, và nói sau cuộc chiến-tranh, Tam-dân chủ-nghĩa của họ Tôn sẽ được thi hành triệt-đề. Nước Trung-hoa sau cuộc chiến-tranh này, nếu được đứng như lời của Tôn phu-nhân nói, thì sẽ là là một nước Cộng-hòa dân-chủ lớn ở cõi Á-đông. Trung-hoa sau khi xây dựng được nền chính-trị vững vàng, sẽ mở mang nền kinh-tế và xã-sang chế-độ xã-hội nước Tàu theo đúng «Tam-dân chủ-nghĩa» của họ Tôn. Đến lúc đó, nước «Cộng-hòa dân-quốc Trung-hoa» sẽ là một nước dân-anh của cả các dân tộc da vàng ở miền Đông Á. Công cuộc kiến-thiết sau chiến-tranh của nước Tàu, một nước đất rộng, của nhiều người đồng nhất thể-giới và đã bị tàn phá nhiều vì bảy năm chiến-tranh vừa qua, sẽ là một công cuộc vô-cùng vĩ đại chưa hề nào đoán trước đến năm nào mới kết-thứ.

MALHUY

ĐÃ CÓ BẢN:

Câu chuyện văn-học

của THIỀU-SƠN GIÁ \$ 500

Văn-học là tinh-hoa của đời sống, của nhân-loại. Văn-học đem đến cho ta những tư-tưởng sâu-sắc, những tình-cảm thanh-quý. Cuốn «Câu chuyện văn-học» của ông Thiều-Sơn sẽ giúp các bạn hiểu văn-chương một cách đơn-giản, dễ hiểu và chương trình một cái nhìn sâu-thấm.

Hữu Thành

Phòng sự cố-thuật

của LƯƠNG-CHƯƠNG GIÁ \$ 500

Lương-Chương là một nhà văn không-tư-có biên-tới, có cái mặt lạnh-lẽ và có một đời sống rất đơn-thoàn. Trong cuốn «Hữu Thành» các bạn sẽ thấy những chuyện-tình, rất kỳ-rối, rất độc-lạ, rất táo-tuyệt mà không hề có dấu vết của sự giả-tạo. Cuốn này là một tác phẩm văn học rất đáng đọc.

Cộng-Lực Ta-Thư-Cục

39, phố Hàng Cỏ Hà-Nội

Một nước có số tín-nhiệm

HỒ-SỸ-LẠNG

Báo sách, báo và tạp-chi

HÀ NỘI PHÚ LẠNG THƯỜNG LẠNG-SƠN
9, Cầu Nam 16, Ngã-Lớn M. Phố Nhật-Bảo

BÁCH CÔNG CỬ TỬ

Khóa Tuco hàng-đầu của ai xây
Trái muốn trông trước lớp khó thay
Tiếng nói khắp Đông-Tây là khóa tốt
Rồng-thể để một tay nâng đỡ
Hợp lòng người vậy cuộc anh-khen
Nghề riêng Đại-Việt chẳng hề
Mến đã sắp một phen cùng kiến-lại
Lớp này quý-rang-giảm-đeo-cá
Công cao hèn ai đã học hành chưa?
Rồi nghĩ-cho, chẳng-ràng

XUÂN BẠCH-CÔNG ĐẠI-VIỆT

19, Cầu Nam Thủ-Liên Hà-Nội - Điện-nội 1242

Lột trần vụ án hai
chị em cô Nhu, Uyên⁽¹⁾

THANH-NIÊN

Khi mà còn cáo già
Brides đã tìm ra bốn
góc của chiếc vòng tròn

Có người chịu viết thư, ta hãy biết thế; việc quan hệ khó khăn là tìm ra người nào đưa thư, bằng không thì viết rồi cũng bỏ xó, vội viết làm gì?

Giao sứ-mang ấy cho một đảng-viên V. N. Q. D. Đ. hiện còn lẫn lộn ngoài vòng pháp-luật chăng?

Được đấy! Nhưng biết lựa chọn ai cho được việc; và lại ai đại giá thì thò mặt ra, biết đâu có thật người ta cậy mình đưa thư hay là đánh lừa để tống mình vào khám?

Thả một yêu-nhân V. N. Q. D. Đ. hiện đang bị giam ở Hỏa-lò cho họ ra ngoài thì lán, đi làm việc ấy chẳng?

Ấy chết, không được! Nếu cậu ta nhậ tâm thì có khác gì thả cạp về rừng, trách nhiệm nặng lắm.

Thế ra nội những đảng-viên V.N.Q.D.Đ. hiện ở Hỏa-lò, há lẽ không có lấy một người thật tâm với Hội-đồng, Đê-hình đi ra đưa thư vọng rồi tự trở về khám chăng?

Có chứ! Không chừng có nhiều kia đấy! Nhưng chỉ sợ người ấy ra khỏi Hỏa-lò, chưa kịp đưa bức thư đến tay Học và Xứ Nhu, thì đã gặp ông Ký - con hay ông

(1) Xem từ số trước.

HAI NỮ ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CÁCH-MẠNG

Nguyễn-văn Nho mời đi ăn thịt chó lén ở vườn hoa bách-thú hoặc ở chân đê cánh ruộng nào rồi.

Bởi vậy tìm người đưa thư không phải chuyện dễ.

Những ý nghĩ tìm tòi, so sánh, quay quàng chông trong đầu Brides tuần bốn năm hôm, vẫn không tìm ra bốn góc của chiếc vòng tròn. Cáo già đâm ra nhún nhó, buồn bực.

Đột nhiên, hôm ấy là chiều thứ bảy, va bố cả cuộc yên hời vui vẻ ở nhà với bạn hữu vợ con, một mình lẳng lẳng ra đi đến hàng buồng giấy của Hội-đồng, Đê-hình ở tầng gác thứ hai, trong Hỏa-lò, Hà-nội.

Một đèn một bóng, va lúc từng tập hồ-sơ ra đọc, chắc hẳn người muốn tìm trong những chồng giấy ấy một người có thể làm con chim nhạn đưa thư.

Khi xem tới hồ-sơ ba anh em Trịnh-đình Chiêm, Trịnh-thị Nhu và Trịnh-thị Uyên, sắc mặt Brides bỗng hiện vẻ tươi cười đặc ý, như người đã lao tâm khổ tứ, giờ mới phát minh ra điều mình tìm kiếm vậy.

Va bấm chuông điện gọi người giám-thị túc-trực vào, ra lệnh:

— Anh xuống trại giam dân-bào, điện hai tên nữ-chính-trị-phạm Trịnh-thị Nhu và Trịnh-thị Uyên lên đây có việc cần.

Mấy phút sau, viên giám-thị gõ cửa, dẫn chị em Nhu Uyên vào.

Brides truyền gọi giám-thị lui ra, rồi dùng dục-nhiệm nói một hai câu.

12

Đề nghị có thể đem nội vụ ra xử công khai, tôi sẽ kêu án tửc và Xứ Nhữ rất nhẹ, gọi là chữa lệ cho yên lòng dân, còn những người kia thì Hội đồng sẽ chấm chức và bắt buộc cho không ăn treo, để cho ai nấy chống được về an cư lạc nghiệp, đoàn

Đấy, sự thể là vậy, nếu hai cô ưng thuận thì ngay sáng ngày mai, tôi hãy thả cho hai cô về trước; hôm nào hai cô đưa xong

Brides nói đến, lăm chướng gọi viêm
giảm-thị tây vào, na (trai cười đứng dậy)
giảm chân hai chi em có Nhu có Uyên trở
về trai giảm dần bà.

XIÊN CHÚA

Hiện giờ vì sự yên-tái thế-khôn, nhưn thờ trước
của triều Đại-Quang, bản hội đã lên ngày, vì thế
nhiệm kỳ mạng, làm làm gia-mộ, nhưn là: Gai-
Tiên-Tân và Thôi-Một-Tân, chúng thường hay
mang bản của các thần-giải và thần-tân, các
của các khách thờ nên đã lời chúng tôn-thần, họ
đã đem đi mang dâng vào thần hội.

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC PHONG

23 Hàng Ngang Hàng, ngày mồng 25

QUY NGÀI CHU NÊN DÙNG XIGAR VÀ TABAC

LION - MICANOII

Bán buôn tại: FACIC, 280 phố Huế HÀ NỘI — Tầm Cường, 60 Hàng Đường

Đương lúc chánh phủ nhà Thanh sắp lập hiến, chính nước Nhật đã đem miệng nhân-dân cho họ khi cả tiếng kêu cầu việc lập hiến nữa, hội-cuộc vận động cách mạng do Tôn trung Sơn tiên-sinh lãnh đạo chính ở vào một giai đoạn tiến triển cấp tốc. Các thủ đoạn lập hiến giá trị của chánh phủ nhà Thanh tiến xa được bước nao thời cuộc vận động cách mạng càng ăn sâu vào dân chúng bấy nhiêu. Phạm một

cuộc vận động phát sinh ra, tất có một cái bối cảnh nhất định. cuộc vận động cách mạng cuối đời Thanh cũng có một bối cảnh riêng của nó. Tôn trung Sơn tiên-sinh đã nhận rõ được những đặc điểm của bối cảnh đó, vì thế, dựa chính phủ nhà Thanh có giả danh lập hiến, tự tưởng cách mạng vẫn không vì đó mà kìm phần kịch liệt.

Vậy Tôn trung Sơn tiên-sinh đã nhận thấy những đặc điểm gì trong cái bối cảnh Trung quốc thời bấy giờ?

Dân chúng Trung quốc cuối đời Thanh đã có ý thức rõ rệt về vấn đề dân tộc chủ nghĩa

Sau cuộc Nha phiến chiến tranh, đế quốc chủ nghĩa nổi lên đã đời như sóng to bão lớn, khiến cho Trung quốc chìm đắm vào cái địa vị một nước làm mồi ngon cho bọn thực dân.

Những cuộc nhân-dân cách-mạng có tiềm trong khắp thế-giới

Cuộc vận-dông cách-mạng ở Tàu, dưới đời Thanh

Vì những lý-do gì, tự-tướng cách-mạng bùng dậy cuối đời Thanh?

Trong cảnh ngộ đó, dân Trung quốc càng cảm thấy sự sinh tồn của họ đang bị nguy ngập.

Vì thế, ý thức dân tộc mỗi ngày một mở rộng hơn. Ý thức đó phát hiện lần đầu trong cuộc biểu tình công nhân ở Quảng châu gần cầu chánh phủ cấm đóng và tọa ngoại quốc không được nhập cảng. Kế đến, lại biểu lộ trong thái độ của Bình Anh đoàn ở Quảng châu. Trong khi đó, Chánh phủ nhà Thanh trước sau vẫn không hiểu biết gì cả.

Về ngoại giao thời theo các chính sách « ăn xôi ở thị », còn đối với nhân dân thời chỉ một mặt ngu lộng và áp bách. Kế đến khi dân chúng vùng dậy tranh đoạt chánh quyền, thời cái chánh phủ bà nhìn đó lại lại đang Nghĩa hòa đoàn mọi cách mù quáng. Rút cục cái họ Đại quốc tiến quân Bắc

Kinh đã xảy ra: 406 triệu tiền bồi khoản nhân dân phải nơi lưng chịu đựng. Một chánh phủ bất lực và vô ý thức như vậy, bảo quốc dân hoan nghênh sao được? Những kẻ vận động lập hiến hiện tập làm đại trí cái chánh phủ ấy bảo dân chúng tin cậy sao được?

Biết rằng không thể đặt hi vọng vào chính phủ nhà Thanh, Tôn trung Sơn tiên sinh nhất tâm giữ cái thái độ phản kháng, đề xuất cái chủ nghĩa « dân tộc bị áp bách phát triển việc tự cứu lấy mình ». Dân chúng Trung quốc đã ồng bị áp bách nghe lời hô hào của tiên sinh, nhận chân thấy cái nghĩa vụ

nào hay chất ấy. Thấy ở Nhật hiện chính có lợi cho Hoàng thất, chánh phủ nhà Thanh muốn mô phỏng; có biết dân lấy râu ông nọ dắt vào cằm bà kia. Phòng được việc gì? Đã nhận rõ chính phủ nhà Thanh không thể làm được trò gì, Tôn trung Sơn tiên sinh bèn quyết định việc vận động lập chế độ dân chủ cộng hòa. Đó là cái đặc điểm thứ hai của bối cảnh Trung quốc thời đó, sang cuối tiên-sinh đã lĩnh hội được.

Vấn đề dân-sinh cuối đời Thanh đã trở nên một vấn đề bách-thiết

Từ ngày tư bản chủ nghĩa xâm nhập vào Trung-quốc và công-nghiệp cơ khí của Âu-Mỹ ở khắp và chiếm đoạt không đất và công nhân trên thị trường Trung-quốc, tình hình kinh-tế càng ngày càng nguy ngập, cuộc sinh-hoạt của dân chúng gặp nhiều nỗi khổ khăn. Ở thành-thị thì bọn thân sĩ và thương gia được hưởng lợi nhiều quyền lợi kinh tế còn số lại, mà nhờ đó trở nên giàu có. Nhưng tư bản của họ không đủ chống chọi với tư bản ngoại quốc, lại bị những quan thuế hiệp định rồi buộc, thế tất chẳng có thể dùng cái tư bản đó để phát triển công thương mà là kháng cái thế lực của tư bản (xem tiếp trang 22)

phị lời cổ huấn về việc nhân dân có quyền lực. Xem ngay về cuối đời Minh, chính sự mục nát, Hoàng-tống Hi thường cực lực chủ trương thuyết « Hữu trị pháp nhi hậu hữu trị nhân ». Lương-khải Siêu trong thời cổ xuy hiện chính, ngoài những học thuyết của Âu Mỹ ra lại san hành cuốn Minh Di đại phông lục của họ Hoàng nữa dùng làm lợi khí tuyên truyền xem đó, đã biết rằng ý thức dân chúng Trung-quốc, hưởng lại, vẫn chẳng trọng thị chế độ quân chủ cho lắm. Cái ý thức đó thật khà: xa Thiên hoàng thần thánh vạn thế nhất hệ của người Nhật vậy.

Học thuyết dân quyền ra đời rất thích hợp với nguyện vọng của dân chúng

Tự-tướng chính-trị Trung-quốc về cổ thời vốn vẫn lấy dân làm gốc nước, những câu: Dân ý bang bản, bản cố, bang ninh (dân là gốc nước, gốc vững thì nước an) và câu: Dân do thủy đã, thủy năng tải chu, diệc năng phúc chu (Dân như nước vậy, nước có thể trở thuyền, lại có thể lật đổ thuyền) đều biểu

Những nhà luận về việc hiện chính, biết khó lòng duy trì được chế độ quân chủ, mới chủ trương chế độ quân chủ lập hiến để với với được chủ

Soát lại tư-tưởng người cũ⁽¹⁾

CÁI NGỘ-ĐIỂM

thứ hai

CỦA ÔNG PHẠM QUỲNH về người quân-tử và người chính-nhân

Cái ngộ-diểm thứ hai của ông Phạm-Quỳnh thuộc về phạm-vi luân-lý triết-học.

Theo ý ông, người quân-tử của Tần và người chính-nhân của Pháp có nhiều đức tính, nhiều hành-vi giống nhau, như: vụ lễ phải, chuộng hiếu độ, ưa trật tự, thờ chính-lý, ghét những cái quá đáng, không tự nhiên. Những chỗ giống nhau đó, có thể rút lại là sự thờ chính-lý và chuộng điều hòa. Vì trong sự thờ chính-lý đã sẵn có tính vụ lễ phải và trong sự chuộng điều hòa đã gồm có tính ưa trật tự và lòng ghét những cái quá đáng, không tự nhiên.

Người quân-tử và người chính-nhân quả nhiên đều có những đức hạnh giống Phạm-Quỳnh đã kể ra. Không những thế, người này cũng như người kia, họ đều đem những đức tính ấy ra thực hành, ứng dụng trong mọi trường hợp xã-giao. Nhưng đó chỉ là chỗ giống nhau bên ngoài mà thôi. Kỳ thực, những đức tính chúng cho họ là người này hình

như vậy và tính chuộng điều hòa rất khác nhau. Sở dĩ có điều đó, là vì cái quan-niệm người quân-tử và cái quan-niệm người chính-nhân vốn là hai cái giáo lý căn bản của hai nền luân lý triết-học rất khác nhau: luân-lý triết-học của Đức Khổng và cái luân lý triết-học của thời của Descartes.

Luân-lý triết-học của Khổng từ gốc ở cái quan-niệm rất lạc quan về Trời và Người. Theo cái quan-niệm đó, người sinh ra đã bẩm thụ cái lý khí của trời đất. «Người là cái đức của trời đất, sự giao-hợp của âm dương, sự tụ hợp của khí-thần, cái khí tinh tú của ngũ hành» (Lễ ký: Lễ vận). Nhờ sẵn có cái đức của trời đất, cái linh diệu và cái khí xuất tinh tú, người ta mới có cái sáng suốt để ứng sự tiếp vật cho thích hợp với cái thiên lý vốn lưu hành trong thiên hạ. Cái sáng suốt tự nhiên đó gọi là lương tri; nghĩa nó rất rộng, bao hàm nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cho đến cả cái cách

dùng để nhận thực mọi sự mà các nhà triết-học Âu-tây gọi là lý trí nữa⁽²⁾.

Trời sinh ra người đã phú cho cái tính sáng suốt thời tất nhiên muốn tỏ rõ chí thiện, người ta chỉ cứ theo đạo trời đất là phải tới được, vì chí thiện chung cho là cái lẽ nội tại của thiên-lý mà thôi. Đạo trời đất vốn biến hóa luân lưu mà trong sự biến hóa bao giờ cũng giữ được cái thể diện hòa, và cái bình hành hoàn toàn tức là cái trạng vậy. Trung bao giờ cũng hàm cái ý hòa vì có hòa mới trung được mà đã trung là đã có hòa. Trung có thể và có dụng. Thể là một cái thái độ ngay chính, lúc nào cũng không nghiêng không lệch, mà lại có cái sáng suốt để ứng sự tiếp vật. Dụng là thể hiện, nó thể hiện việc gì cũng không thái quá không bất cập. Nó là trong việc xử

(1) Xem bài 1, số trước.

(2) Phạm-Quỳnh và số 51 của của Phan Khôi phê bình cuốn Nho-giáo

kỷ tiếp vật, người ta sử ở trong cái trung ấy mà hoạt động, mà lưu hành theo thiên lý, rồi cứ dần dần cái tính cảm cho thật hậu, thì lúc là đến bậc nhân. Ở n được bậc nhân, tiếp vật là người quân tử. Đã nhân mà lại thành, là bậc thành. Cái vốn dĩ đạo không cái tính của trời đất mà thôi. Còn những đức hiền, nghĩa, lễ, trí, trung thì đều bởi đó mà ra cả⁽³⁾.

Xem đó, cái luân lý triết-học của Đức Khổng gốc ở thuyết thiên nhân tương đắc. Người ta sinh ra ai cũng bẩm thụ cái tính của trời đất là một phần thiên lý. Người ta vốn dĩ có lương tri, tất cả thể cảm ứng với mọi vật để suốt đến cái thiện-lý và để đạt tới tinh thần và cái chân lý của sự vật. Song, cái lương tri của người ta vốn do ở trong tâm người ta, mà cái âm người ta thường bị tư duy, vật dục nó làm mất tư tính đi, và nên do làm mờ ám cả sáng suốt tự nhiên của lương tri, khiến cho người ta không nhận rõ được cái thiên lý nữa.

Đức Khổng cũng nhận thấy điều đó. Bởi thế, trong sách Đại học và sách Trung dung, ngài dạy phương pháp luyện

tập để đi tới cõi chí thiện. Phương pháp đó là sự tu thân, trước phải chỉnh tâm, muốn chỉnh tâm, trước phải thành ý; muốn thành ý, trước phải trí tri là ở cách vật, nghĩa, là thấu lẽ muôn vật. Vậy cái công phu tu thân rút lại là gốc ở sự biết lẽ muôn vật và biết bản thân mình. Người học đạo đã làm trọn được cái công phu ấy, tức là làm sáng cái đức sáng của mình đã tiếp thụ được từ khi mới sinh ra làm người, nghĩa là cái thiên lý ở trong lòng mình và nhất thiết thành vi diệu lý theo như đấng⁽⁴⁾.

Đại cương cái luân lý triết-học của Khổng phu là như thế. Nay xét đến cái luân lý triết-học của thời của Descartes xem, có chỗ nào có thể so sánh với cái luân lý triết-học của Khổng.

Cũng như Khổng tử nhưng vì một lý do khác, Descartes có một cái quan-niệm rất lạc quan về người ta. Được thừa hưởng ông những học thuyết độc đoán của Aristotle và của Kinh thánh, ông lại tin ở cái lẽ phải (le bon sens). Theo ý ông, lẽ phải là cái sức biết xét đoán, phân biệt cho phải điều trái nó quan hệ mặt thiết

với những cái yếu tắc tự nhiên của mọi sự biết. Ông lại tưởng người ta sở dĩ khác giống vật chỉ bởi có một phần. Người ta, tuy ai cũng có một phần, mà thường sai lầm trong sự xét đoán. Sở dĩ như thế, là vì trong trí não ta chứa chất biết bao nhiêu là ý kiến, mà hồ do giáo dục, tập quán, thói quen đã đem lại cho ta tự thức ngộ. Muốn xét đoán cho được minh mẫn, phải gọi sạch những thành kiến đó đi; như vậy, mới làm sáng được cái lẽ phải thiên nhiên ở mọi người. Nhất thiết tự tưởng nào, không nên tin vội, phải ngờ trước đã, nên quá thận trọng là sắc-nhiệm, thời mới nên tin. Thành thực, cam đảm đến mức ấy, tất nhiên phải là người có cái nghị lực phi thường. Nhưng, ngoài thành thực và cam đảm ra, lại phải biết phương pháp nên theo, để từ chân lý nói được. Riêng ông, ông đã phỏng theo pháp tắc sáu nguyên của số học để đặt ra một phương pháp tìm chân lý trong khoa học và cả triết học nữa. Theo cái

(1) Nho-giáo.

(2) Phạm-Quỳnh: Các quan-niệm người quân-tử trong triết-học đạo Khổng.

XI-CA thơm nhẹ hơn hết (hút rất thông) dùng thay thuốc lá rất tiện và lịch sự

EROS VIRGINA

Bán buôn tại: Phố-Lai 37 Phố Huế Hà Nội; giấy n° 874
Đức Nghi 32 Hàng Bạc Hà Nội; giấy n° 880

phương pháp đó, muốn xé một vấn đề nào, phải phân tích nó ra mà xét từng phần nhỏ một, thế nào cho không còn chút nghi ngờ nữa, rồi mới tổng hợp lại để kết luận.

Với cái phương pháp đó, Descartes đã dựng 'âm' nghi ngờ hết, hãy mọi ý kiến bình sinh tiếp thụ ở bên ngoài, mà không thuộc về phạm vi tôn giáo, chính trị và luân lý. Ông cố gắng xây dựng lại từ trường trên cái nguyên tắc ông đã tìm ra : « Tôi tư duy vậy có tôi ». Nhưng, trong khi chờ đợi kết quả của cái phương pháp ông mới đặt ra ấy, ông nhận thấy rằng ông vẫn phải chung đụng với người đời vẫn phải hằng ngày giao thiệp với xã hội. Như vậy trước khi nhờ lý trí mà biết rõ được thân thể, linh hồn, Thượng đế và vũ trụ, trước khi nhờ những chân lý mong đợi ở lý trí mà xây nên một nền luân lý nhất định và độc lập, đành phải thực hành một cái luân lý tạm thời, để về thực sự khỏi phải do dự, phân vân như về đường lối sống. Cái luân lý đó, giống các luân lý khác, cũng có một cái quan niệm về lẽ thiện nhưng vì là một cái luân lý tạm thời, nên cái quan niệm về lẽ thiện cũng chỉ có tính cách tạm thời mà thôi. Trong khi lý trí đang lúng túng không biết nên theo con đường nào cho phải, thời chỉ bằng tạm tìm cái quan niệm tạm thời ấy ở những định nghĩa cổ truyền về lẽ thiện : Bàn về điều đó, ông viết : « Phương pháp đầu tiên nhất là sống theo

pháp luật và tập quán của nước tôi, nhất tâm duy trì cái tôn giáo như ở Thượng đế tôi đã được hiểu biết từ thuở nhỏ. Về các điều khác, thời cứ xử theo những tư tưởng ôn hòa, và thật xa sự quá đáng mà lại thường được những người khôn ngoan nhất cũng nhận và thực hành ».

Ngoài các phương châm đó ra, ông còn đặt ra ba phương châm nữa mục đích là để tôi hạnh phúc. Ông trình bày ba phương châm ấy như vậy : Phương châm thứ hai của tôi là hết sức kiên quyết trong công việc làm, và đã quyết định theo ý kiến nào thời dù cho nó có đáng ngờ nhất, cũng nhất tâm theo đuổi, không khác gì như nó thật chắc chắn vậy — « Phương châm thứ ba của tôi là luôn luôn cố gắng trị trong lòng mình, hơn là thay đổi trật tự của ngoại giới » — « Tôi thiết tưởng không gì hạn chế được cả đời tôi để bởi đường lý trí, và để hết sức tiến sâu vào cõi chân lý, theo cái phương pháp tôi đã đặt ra cho tôi ».



Đó là cái luân lý triết-học tạm thời của Descartes nó đã làm cái phương châm xử thế cho người chính nhân nước Pháp về thế kỷ 17.

Tả xong cái luân lý triết-học của Đức Khổng và cái luân lý triết-học tạm thời của Descartes, ta nhận thấy rằng hai cái luân lý triết học đó không những khác nhau mà lại còn ở vào cái thế đối lập, nhất là về cái quan-niệm chính lý và quan-niệm điều-nghĩa.

LĂNG-HỒ

KỶ SAU

Quan-niệm chính-lý và điều hòa của Descartes có giống hệt quan-niệm thiên-lý và trung-dụng của Khổng-tử không ?

CÁI CHÍNH

Trong bài « Soát lại tư tưởng người cũ » kỷ trước có một câu xếp lầm xin cái chính như sau : Những kẻ sĩ nay không phải là những bậc công khanh đại phu như những kẻ sĩ thời trước.

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thuốc và các cách điều trị các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bảo chế Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-Văn-Phấn, y sĩ và bác sĩ sư, tốt nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phải, dụ đầy thận, tim, bệnh hoa liễu v... sách về sau-độc nhi khoa đều giá 1\$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin gửi :

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẦN
Médecin civil et pharmacienne
N° 18, rue Ba-vi Sontay-Tonkin

Từ những cuộc đảo-chính cận-đại đến cuộc đảo-chính 19-8 mới đây

(tiếp theo trang 4)

viương là Quang-tự mới có 8 tuổi, nhưng Võ-ta vẫn là Chuang-Mai ban phép lập cháu ba đời vua Thánh-tôn là con Cầm-giang vương tên là Ý-dã 14 tuổi Đông-Trịgh duy-Sân không nghe bắt Phùng-Mai chém ngay ở chỗ nghị sự rồi lập Quang-Tự. Quang-Tự mới làm vua được ba ngày, chưa kịp đổi niên hiệu, thì bị Trịnh duy-Đại là anh Duy-Sân đem vào Tây-kinh. Quang-Tự vào đây được mấy ngày thì bị giết chết.

Lúc trong triều đang rối loạn, chưa biết lập ai làm vua, thì Nguyễn hoàng-Dụ ở bên bờ-đê được tin Trịnh duy-Sân đã giết vua Trương-Dực, bèn đem quân về dõit phá kinh-hành và bắt Vũ-như-Tô, người đứng đốc công việc xây đền đài cho vua Trương-Dực, đem chém ở ngoài thành. Bọn Trịnh duy-Sân lại lập con Cầm-giang vương là Ý-lên làm vua tức là Lê-chiếu-Tôn.

Nhưng bấy giờ kinh-thành đã bị tàn phá rồi Trịnh duy-Sân phải rước vua vào Tây-kinh.

Giặc Trần-Cao thấy triều-đình hổ kinh-đó bèn đem quân chiếm lấy rồi tiếm hiệu làm vua. Trịnh duy-Sân, Nguyễn hoàng-Dụ và các cựu thần bèn đem binh ra vây đánh Đông-kinh, Trần-Cao phải bỏ thành chạy lên đất Lạng-nguyên. Triều-đình lại dời về Đông-kinh rồi sai Trịnh duy-Sân đem binh đuổi đánh Trần-Cao. Vì Sân khinh địch, bị giặc giết chết. Quân giặc lại kéo về đóng ở Bồ-đề. Vua sai Thiết-sơn-bá Trần-Chân đem quân đánh tập hậu phá được quân của giặc Trần-Cao lại trốn về Lạng-nguyên và thấy sự nghiệp không thành, bèn nhường quyền cho con là Thăng rồi cắt tóc đi tu để trốn cho khỏi nạn. Tuy vậy Trần-Cao đã trừ được nhưng bấy giờ vua Chiếu-tôn hãy còn trẻ tuổi chưa quyết đoán được, mà triều thần thì

không có ai là người có chí giúp nước, đến nỗi ngoài thì giặc quấy rối, trong thì các quan đại thần sinh ra hiềm thù đem quân đánh lẫn nhau, như Nguyễn hoàng-Dụ và Trịnh-Tuy hai người đi đánh giặc về rồi mỗi người đóng quân mỗi nơi đánh nhau, vua cầu ngà cũng không được. Trong triều lại có bọn Trịnh duy-Đại mưu làm phản, bị người tố cáo phải giết cả đảng. Bọn Nguyễn hoàng-Dụ và Trịnh-Tuy đánh nhau mãi, sau Trần-Châu bèn đem quân đánh Hoàng-Dụ. Hoàng-Dụ phải bỏ chạy về giữ Thanh-hóa. Vua sai Mạc Đăng-Dung đi đánh phá bọn Hoàng-Dụ tiếp được thư của Hoàng-Dụ gửi riêng cho mình, bèn không đánh đem quân trở về.

Bấy giờ quyền bính về tay Trần-Chân, và có người nói Trần-Chân mưu làm phản, vua liền cho người vời Trần-Chân vào thành rồi đóng cửa thành lại bắt giết đi. Bộ tướng của Trần-Chân nghe tin chủ bị giết, bèn đem quân về đánh phá kinh-thành. Vua phải chạy sang kinh-minh ở đất Quy-lâm rồi cho người vời Nguyễn hoàng-Dụ ra đánh giặc nhưng Dụ không ra. Chiêu-tôn không biết mưu mẹo vào ai, phải cho người sang Hải-dương, vời Mạc-dăng-Dung về giúp, mới thoát nạn gầy nên từ đó. Chiêu-tôn phong Mạc-dăng-Dung là Vũ-xuyên-bá và trao cho cả hình quyền để dẹp bọn dư đảng của Trần-Chân là Hoàng-dụ duy-Nhạc. Được ít lâu, Mạc-Dung trừ được bọn Lê-Đỗ, Trịnh-Tuy và Nguyễn-Lư làm phản và hàng được bọn Hoàng-dụ-Nhạc Nguyễn-Kinh đem về làm vậy cảnh cho mình. Từ đó, Mạc-Dung nắm cả quyền bính trong tay và bắt đầu chuyên quyền. Bấy giờ Mạc-Dung quyền thế hống hách, ra vào cung cấm, tiễu dưng nghi vệ thiên tử. Các quan ai có vì nhà vua can gián điều gì thì Mạc-Dung giết đi. Trong bọn triều thần nhiều người thấy quyền về tay họ Mạc, cũng bỏ vua theo phò

Đặng-Dung. Vua Chiêu-tôn thấy thế mới âm mưu với bọn đại-thần, đề đánh Mạc-dăng-Dung, lại cho người vào Tây-khư với Trịnh-Tuy đem binh ra làm người ứng. Đêm đến canh hai vua chạy lên Sơn-tây để thu xếp binh mã đánh họ Mạc. Mạc-dăng-Dung với các quan triệu thần bàn lập Hoàng-đế là Thung-lên làm vua tức là Cung-hoàng.

Sau này vua Lê-chiêu-tôn vào Thanh-hóa, Mạc-dăng-Dung đem quân vào đánh bắt đưa về Đông-hà (thuộc huyện Thọ-xương) rồi cho người giết đi.

Năm 1527, Mạc-dăng-Dung đi đánh Thanh-hóa về bắt quan nhà Lê thảo chiến-truyền người cho mình. Cung-hoàng và bà Thái-hậu đều bị giết cả. Bấy giờ triều thần có nhiều người vì nhà Lê tuân tiết. Người thì nhờ vào mặt Đặng-Dung, người thì lấy nghĩa mạc dạp vào mặt Đặng-Dung rồi bị giết, người thì theo vua không kịp nhảy xuống sông mà chết, người thì ở nhà quay đầu về lấy Lam-son rồi tự tử. Nhà Lê kể từ vua Thái-tổ đến vua Cung-hoàng vừa được 100 năm (1428-1527). Cuộc đảo-chính của họ Mạc đã thành công một cách ôn hòa, chính quyền ở tay nhà Lê đã sang tay họ Mạc trong 65 năm (1527-1592). Mãi đến đời Trịnh-Tùng là con Trịnh-Kiểm đem quân ra khỏi phục thành Thăng-long, bắt được Mạc-mậu-Hợp trong một cái chùa đem về làm tội sống ba ngày rồi chém đầu bên ở Thanh-hóa. Sau này Mạc-kính-Chi, Mạc-kính-Cung tuy có chiếm giữ một vài nơi ở miền ngược và được nhà Minh bênh vực cho ở đất Cao-bằng nhưng được ít lâu cũng bị tiêu diệt.

Trừ được họ Mạc xong, nhà Lê tuy gọi là bang-hung nhưng quyền chính lại lọt cả vào

tay kẻ cường thần họ Trịnh tự xưng là chúa ở đất Bắc-hà. Các Chúa Trịnh cầm quyền ở đất Bắc từ đời Trịnh-Tùng đến đời Trịnh-Khai, Trịnh-Bồng, tay bề ngoài là phủ nhà Lê trung-Hương nhưng thực ra thì nắm giữ hết quyền hành. Họ Trịnh lập nghiệp chúa được 216 năm (1576-1786).

Cuộc đảo chính của Kiều-binh

Caoi đời các chúa Trịnh ở Bắc-hà nổi lên loạn lạc lử thung. Ở kinh đô Thăng-long có nạn Kiều-binh tức là ăn-binh hay quân tam-phủ gồm toàn lính Thanh, Nghệ giúp họ Trịnh giữ nghiệp chúa từ trước.

Đến năm 1782, Trịnh-Sâm mất, Đặng-thị-Huê và Hoàng-dinh-Bảo đem lập Trịnh-Cán lên làm chúa. Con trưởng, Trịnh-Sâm là Trịnh-Khai mua với quân tam-phủ về tranh ngôi chúa. Bấy giờ có viên biện-lại thuộc đội Tiếp-bảo là Nguyễn-Bằng người Nghệ-an đứng lên làm đầu, vào phủ chúa đánh ba họ, trông làm hiệu. Quân ăn-binh kéo đến vây phủ, vào giết Hoàng-dinh-Bảo, bỏ Trịnh-Cán và Đặng-thị-Huê lập Trịnh-Khai lên làm chúa. Trịnh-Khai phong quan chức cho bọn Nguyễn-Bằng và trong thường cho quân tam-phủ. Từ đó quân ấy mỗi ngày một kiêu, cứ đi cướp phá các nhà không ai kiềm chế được. Năm giáp-thìn (1784) quân tam-phủ lại phá nhà quan tham-tuyệt Nguyễn-Ly, nhà Dương-Không và giết Nguyễn-Tuân ở trước cửa phủ chúa.

Lúc bấy giờ ở trong thì Kiều-binh làm loạn, ở ngoài Tây-son nhân dịp đem quân ra đánh phá, bởi thế nên cơ nghiệp họ Trịnh sụp đổ.

Khai Trịnh-Khai thua quân họ chạy lên Sơn-tây, đến làng Hạ-lội, huyện Yên-lãng bị tên Nguyễn-Trảng đánh lừa bắt đem nộp cho Tây-son. Trịnh-Khai về đến làng, Nhật-chiến lấy gươm cắt cổ tự tử. Quân Tây-son bắt được họ Trịnh từ đó

Từ khi họ Trịnh mất cho đến đầu nhà Nguyễn ở Thăng-long xảy ra không biết bao nhiêu việc thay đổi quyền chính. Quyền họ Trịnh sang tay Nguyễn-trở lại nhà Lê, rồi

lại lại sang các trọng Tây-son như họ Vũ và họ Nguyễn. Nhân bị giết, quyền vào tay bọn Phan-văn-Lân, Ngô-văn-Số đều là tướng Tây-son tuy vào Quang-trung có đặt Lê duy-Cải là con cháu nhà Lê làm giám-quốc để coi việc tế tự.

Họ Trịnh bị dứt, nhà Lê cũng mất theo với việc vua Lê-chiêu-Thống theo bại binh của Tôn-sĩ-Nguyễn sang Tàu mượn khôi phục lại đất nước lập nữa nhưng không thành.

Những cuộc đảo chính gần đây

Từ khi vua Gia-long thống nhất nước ta, lên ngôi ở Thuận-hóa (1602) cho đến hết đời Tự-đức (1883) trong hơn 80 năm, ở triều-đình nước ta không có những sự thay đổi lớn lao về chính-trị. Từ cuối đời vua Dục-tôn cho đến đời vua Đồng-khánh, triều đình Thuận-hóa lại là nơi xảy ra biết bao vụ âm mưu đảo chính do bọn các ông Tôn-thất-Thuyết và Nguyễn-văn-Tường gây lên. Các vụ đảo chính này trong sử đều chép rõ, không cần phải nhắc lại nữa.

Suốt trong thời kỳ Pháp-thuộc (1893-1945), nước Việt-nam ta bị đè nén dưới ách bọn thực dân, tuy đời nào cũng có cuộc âm mưu cách-mệnh để đánh đổ quyền bá hộ người Pháp, nhưng những cuộc vận động đặc biệt đó đều không thành công. Sự đè nén càng nặng nề bao nhiêu thì phong trào cách-mệnh càng nổi lên mãnh liệt bấy nhiêu. Tâm lòng hi sinh của các vị cách-mệnh tiền tiền rất lớn lao nhưng vì đất nước ta trước kia chưa được đồng tâm nên các cuộc vận động độc lập đều thất bại.

Ngày 19-8, nhờ có sự hoạt động của mặt trận Việt-minh, cuộc nhân dân cách mệnh Việt-nam mới thành công và chính phủ lâm thời cách mệnh mới lên cầm quyền ở Bắc-hồ!

Về hồi cuối thế kỷ 18, cuộc đảo chính do Kiều-binh gây nên tuy cũng có tính cách binh dân và do bọn quân lính gây nên nhưng là để phủ lập một vị chúa của họ Trịnh. Cuộc đảo chính đó mục đích là thay đổi quyền chính từ tay người này sang tay người khác chứ không phải là một cuộc nhân dân cách mạng như cuộc đảo chính 19-8 vừa rồi.

Xét trong lịch sử nước ta, cuộc đảo chính ngày 19-8 vừa rồi là cuộc đảo chính có tính cách binh dân nhất, được dân chúng tham dự nhiều hơn cả. Đó là một cuộc nhân dân cách mệnh hoàn toàn nhưng lại rất ôn hòa. Không hề phải một giọt máu, mặt trận Việt-minh đã đánh được chính quyền, chiếm được phủ Khâm-sai, tòa Thị-chính và các công sở ở Hanoi.

Chỉ sau hai cuộc biến tình ngày 17-8 và ngày 19-8, cuộc nhân dân cách mệnh đã thành công một cách vẻ vang dưới quyền lãnh đạo của mặt trận Việt-minh. **HỒNG-LAM**

CÁC NGÀI NÊN DÙNG

Dầu Hộ-Sinh

Fei chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vữa sữa, vữa uống tiêu trừ bách bệnh, Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỔ

52, Hàng Bạc Hà-nội

Dầu Nhị-Thiên

Tri thức thành Mối và 1870

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG BƯỚC PHÒNG

70, Phố hàng Bạc, Hanoi - Téléphone 619

BẮNG TRẮNG KHỎI SẤU THỪA MIỆNG

vi dùng

thuộc danh rằng

GLYCERINA

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: **MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-DƯƠNG**

(tiếp theo trang 15)

Phải luận về hiện chính tất
nhiên là không có cái chủ nghĩa
đó. Sở dĩ họ tán thành lập
hiện là vì họ đều có cái địa

đề giầy công nghiên cứu những cây cỏ mọc đầy rẫy ở nước ta và tìm ra nhiều môn thuốc hay để trị mọi bệnh: có đủ cao đan hoàn tán. Cần đại b.đ.

N. K. K.

**SÂM NHUNG
BẠCH BÒ**
Hồng - Khê
Đại bổ khí-huyết
Đề tiên-hóa. Lợi sinh-dục
Mỗi hộp 3p.00
75, HÀNG BỜ—HANOI

(Tiếp theo trang 6)

Buổi chiều ngày 24 này vào hồi 15 giờ
50 vấp phải cầu đứt Bão-Đai đánh điện
ra cho U. B. N. D. Việt-Nam một
bức điện văn nói rằng: Ngày này thuận
thoại vị và muốn cuộc thoát vị của ngài
có ảnh hưởng ích lợi cho Tổ-quốc, ngài
mong ông chủ tịch chính phủ N. D. V. N.
đón Ngài hôm đó ngài làm lễ vào lại
chính quyền!

1) Pháp không có gì liên can đến trong công việc đàm phán giữa Đồng-minh với Nhật-Ban ở Đông-dương. Có một vài người Pháp cũng sang theo phái bộ là để săn sóc đến các tù binh Pháp ở Đông-dương.

Ngày 25-8 tin và tuyên-diện Sài Gòn báo
rằng mọi cuộc diễu hành không lễ có mặt
ở trung tâm lớn nhất của thành phố.

2) Hiện giờ Pháp không được Đồng-minh vớt và cho phép họ đổ bộ lên Đông-dương vì nếu Đồng-minh cho phép thì quân Pháp đã kéo vào rồi; còn sau này nếu Pháp có kéo binh sang thì chỉ là tự ý họ thôi.

3) Đại-ủy đã đổ là dân Việt-Nam là một nước văn minh chứ không dã-man như người ta vẫn tưởng. Bằng cứ là năm 1937 có tờ báo Mỹ đã đăng nhiều tranh ảnh và bài nói về nước Việt-Nam. Hơn thế nữa những người Mỹ làm việc ở Đông-dương trong các hãng Socony và Shell đã cho đại-ủy biết rõ trình độ tiến hóa của dân Đông-dương.

4) Khi nào phái-bộ chính-thức của Đồng-minh sang Đông-dương để tước khi giới Nhật thì dân Việt-Nam rất nên biểu-tình để đòi độc-lập nhưng đại-ủy khuyên dân Việt-Nam đừng bạo-giộc nên bạo-động — đủ là đối với dân Pháp.

Thật vậy — đại-ủy Patti nhắc lại rất nhiều lần — dân Việt-Nam không bao giờ nên bạo-động vì bạo-động chỉ có hại cho nền độc-lập Việt-Nam mà thôi. Có một người trong đoàn phái-bộ Mỹ biết nói tiếng Việt-Nam và báo rằng đã học tiếng Việt từ mấy năm do một người Việt-Nam ở Mỹ chỉ bảo.

Kể tiếp liền hôm sau, sáng chủ nhật 28 tháng 1945, một số đông nhà báo, nhà văn,

TRONG CUỘC BIỂU TÌNH TIẾP ĐÓN PHÁI-BỘ QUAN SÁT MỸ Dân chúng Việt Nam đã tỏ rõ một sức đoàn - kết mạnh mẽ vô cùng

Sáng 21-8, dân Hanoi vừa ngủ dậy sau một đêm lao lực kẻ biến, kẻ cướp đã kéo nhau ra tiếp đón phái-bộ Đồng-Minh. Phái-bộ thực thụ chưa tới. Nhưng phái-bộ quan

và nghệ-sĩ ở Hà-nội đã họp nhau lại để gửi lên U.B.C.F.N.D. bức điện-văn sau này :

« Các nhà văn, nhà báo và nghệ-sĩ Bắc-bộ Việt-Nam thời hợp tại Hà-nội ngày 26-8-45 hoan nghênh và ủng hộ chính-quyền nhân-dân cách-mệnh để thực hiện chính-thể Cộng-hòa dân-chủ và thi hành cấp-bách chương trình kiến thiết quốc-gia của mặt trận Việt-minh. »

Và gửi một bức điện-văn nữa yêu cầu vua Bảo-đại thoái-vị.

« Theo dân-nguyên đã phát-lộ ra, yêu cầu ngài chính thức công bố với dân Việt-Nam thoái-vị ngay để thực-hiện chính thể Cộng-hòa dân-chủ. »

Theo tin cuối cùng, thì vua Bảo-đại đã chính-thức thoái-vị rồi. Ngài tuyên bố thoái-vị một cách rất cảm-động làm cho ai cũng phải kính mến ngài là người công dân số một của nước Việt-Nam (xin xem bức điện tin ở dưới).

Đoàn thể nhà văn, nhà báo lại làm một bản thỉnh cầu để đưa lên cho phái-bộ đồng-minh. Bản thỉnh-cầu này sẽ được dịch ra bốn thứ tiếng Anh, Nga, Hoa và Pháp. Sẽ in ra một trăm bản để gửi em-hoa sĩ trình bày. Tiền phí in các bản này và tiền chi tiêu trong cuộc biểu-tình dự định đón tiếp phái-bộ Đồng-Minh sắp tới sẽ quyên ở các ông chủ báo và các nhà xuất bản Việt-Nam.

Đoàn thể nhà văn, nhà báo lại làm một bản thỉnh cầu để đưa lên cho phái-bộ đồng-minh. Bản thỉnh-cầu này sẽ được dịch ra bốn thứ tiếng Anh, Nga, Hoa và Pháp. Sẽ in ra một trăm bản để gửi em-hoa sĩ trình bày. Tiền phí in các bản này và tiền chi tiêu trong cuộc biểu-tình dự định đón tiếp phái-bộ Đồng-Minh sắp tới sẽ quyên ở các ông chủ báo và các nhà xuất bản Việt-Nam.

hưởng ứng theo. Rầm rập bước chân, ở tất cả các phố, già trẻ gái trai lặng lẽ bước ra xếp thành hàng năm, hàng mười, biến cờ dựng lên kéo đều qua các phố sắp thành một đoàn người biểu-tình vậy vậy. Hồ Hoàn-kiểm, đông đặc từ phủ Phó Toàn-quyền cũ ở hàng Trống cho đến nhà hát lớn. Độ vài chục bước lại có năm lá cờ lớn của Anh, Mỹ, Tàu, Nga, Việt lẫn đề những biểu-cờ để các khẩu hiệu ủng hộ nền độc-lập. Và ở trước Bắc-bộ-phủ và phủ Phó Toàn-quyền thì cờ xi đã thành một cái rừng rực rỡ đủ các màu sắc.

Có lẽ để làm bớt cái nhiệt độ của bầu máu nóng sẵn sàng dâng cho đất nước, chốc chốc cái rừng người ấy lại hô lên những khẩu hiệu ủng hộ C. P. N. D. và nền độc-lập Việt-Nam. Văng từ xa lại những điệu anh hùng ca của vạn người hát và tức khắc hàng vạn người lại háng hái hát theo.

Tôi nhớ lại tất cả những cuộc biểu-tình của dân Việt-nam tổ chức từ ngày 9-3-45 khi chính quyền của các bạo thực dân Pháp bị xô ngã và tôi nhận thấy một điều này là cứ mỗi lần có biểu-tình dân Việt-Nam, ai đến họp đông hơn, háng hái trật tự hơn cuộc biểu-tình lần trước. Cuộc biểu-tình ngày 19-8, sau khi cuộc nhản đảo cách mạng thành công ở Hà-nội đã đông nhưng cũng không thể so sánh được với cuộc biểu-tình ngày 26-8 vừa qua. Và tôi tin rằng đến ngày phái-bộ Đ.M. thực-thụ đến đây, cuộc biểu-tình còn ghê nữa, còn đông nữa, còn làm cảm-động lòng người hơn nữa. Tự-tự và đoàn kết, muôn năm! Tôi mong ở Đồng-minh một nhưng là trông ở thực-trực của ta trăm phần.

Đúng 11 giờ 30, một đoàn xe hơi trên cam-pê là cờ Đồng-Minh và Việt-Nam, đưa các ủy-viên C. P. N. D. L. T. đến tiếp phái-bộ điều tra của Đồng-Minh do đại-ủy Patti cầm đầu, hiện ở dinh Phó Toàn-quyền cũ phố hàng Trống.

Đoàn ô-tô vừa đi thì dân chúng đi theo rất trật tự trong khi đoàn âm-nước Bảo-an binh cử 5 bài quốc-ca và đại-ủy Patti cùng các ủy-viên ra chào năm lá quốc-ky. Hồi 12 giờ đám biểu-tình bắt đầu đi qua phủ Phó Toàn-quyền. Đại-ủy Patti lặng lẽ nhìn đám đông nhân dân lặng lẽ đi dưới màu sắc các lá cờ và ngai-nghe những bản anh hùng-ca do Bảo-an binh cử lên. Lát nữa ngài sẽ khen với các ủy-viên rằng :

« Tôi không ngờ dân Việt-Nam bình tĩnh để ủng hộ chính-phủ và nền độc-lập của họ đông và trật tự như thế, cũng như tôi đã không ngờ dân Việt-Nam lại có những bản anh hùng ca hay như vậy! »

Trong luôn hai tiếng đồng hồ, dưới sức nóng nung của mặt trời, đám đông vẫn điêm tĩnh đi qua dinh Phó Toàn-quyền. Một nhà nhiếp ảnh của ủy-viên phái-bộ Đồng-Minh chụp tới một trăm tấm hình của đủ các giới biểu-tình hôm nay. Các ảnh này sẽ được đem về trình bày tại Hoa-thịnh-đốn và cho các báo Anh, Mỹ đăng để cho thế giới hiểu rõ trình độ văn minh của ta và sức háng hái của toàn thể dân Việt-Nam đòi cho được sự độc-lập của nước nhà.

Trong khi đó, cuộc đàm-thoại giữa phái-bộ điều tra của Đồng-Minh và các ủy-viên C. P. N. D. C. M. L. T. bắt đầu và kéo dài tới hơn 2 giờ trưa.

Lúc ra về, một ủy-viên đã tuyên bố về cuộc đàm-thoại một câu :

— « Lạc quan lắm! »

Và khi các nhà báo lại phỏng-vấn thì ông Võ-nguyên-Giáp trả lời rõ ràng, như sau đây :

— « Trong cuộc đàm-thoại phái-bộ điều tra Đồng-Minh đã vui vẻ cho Ủy-viên chính phủ N. D. C. M. L. T. biết rằng nền độc-lập của nước Việt-Nam đã rõ ràng lắm rồi, chỉ cần củng cố nền độc-lập đó thôi. »

TÙNG-HIỆP

CHƯA LÀM ĐƯỢC GÌ ÍCH
LỢI CHO QUỐC DÂN NHƯ
LÒNG TRÂM MUỐN, NHƯNG...

TRÂM CÙNG QUẢ QUYẾT THOẠI VỊ để nhường quyền điều - khiển quốc-dân lại cho một chánh-phủ Dân - chủ Cộng - hòa

Ngày 25-8-1945 Ngự tiền văn phòng gửi Khâm-sai Bắc-bộ, Nam-bộ và các tỉnh trưởng Thanh-hóa, Vinh, Quảng-trị, Đông-hới, Fainco, Ba-naung, Quảng-ngãi, Quy-nhon, Sông-cầu, Nha-trang, Phan-rang, Phan-thiết, Đà-lạt, Djiring, Pleiku, Kontum, Banmethuot.

Tôi xin cung lục ban chiến thoát vì của Hoàng-đế vừa ban hời nay để các ông tuân phụng và nhờ cung lục quốc dân tuân phụng :

Hạnh phúc của dân Việt-Nam, độc lập của nước Việt Nam, muốn đạt mục đích ấy, Trâm đã tuyên bố sẵn sàng hy sinh tất cả mọi phương diện và cũng vì mục đích ấy, nên Trâm muốn sự hy sinh của Trâm phải có bổ ích cho tổ quốc. Xét thấy điều bổ ích nhất cho tổ quốc lúc này là sự đoàn kết toàn thể quốc dân, Trâm đã tuyên bố ngày 22 tháng 8 vừa rồi rằng trong giờ nghiêm trọng này đoàn kết là sống mà chia rẽ là chết, nay thấy nhiệt vọng dân chủ của quốc-dân Bắc-bộ lên qua cao, nên Trâm sửng ngời yên mà dơ quốc hội thì không thể nào tránh được nạn Nam Bắc phân tranh, đã thống khổ cho quốc-dân, lại thuận tiện cho người ngoài lợi dụng, cho nên mặc dầu Trâm hết sức đau đớn nghĩ tới công-lao liệt thánh vào sinh ra từ trong gần 400 năm, mở mang giang - sơn đất nước từ Thuận-hóa đến Hà-tiến, mặc dầu Trâm hết sức buồn ngùi cho nỗi làm vua trong 20 năm trời mới gần gũi quốc dân được mấy tháng, chưa làm được gì.

Trong khi trao quyền lại cho chính phủ mới, Trâm chỉ mong ước 3 điều sau đây :

1. Đối với tôn-miếu và lăng-lâm các liệt-thánh, chính-phủ mới nên xử trí thế nào, cho có sự thờ.
2. Đối với các đảng phái đã từng phấn đấu cho nền độc-lập quốc-gia, nhưng không đi sát theo phong trào dân chúng, Trâm mong chính phủ mới sẽ lấy sự ôn-hòa xử-trí, để những phần tử ấy cũng có thể giúp vào việc kiến-thiết quốc-gia và tỏ rằng chính-phủ Dân-chủ Cộng-hòa nước ta xây dựng trên sự đoàn kết của toàn thể quốc-dân.

ích lợi cho quốc dân như lòng Trâm muốn, Trâm cũng đã quyết thoái vị để nhường quyền điều khiển quốc dân lại cho một chính-phủ Dân-chủ Cộng-hòa.

3. — Đối với quốc-dân, Trâm khuyên hết tất cả các giai cấp, các đảng phái cho đến các người, hoàng-phái cũng vậy, đều nên hợp nhất mà ủng-hộ triệt để chính phủ Dân-chủ giữ vững nền độc lập của nước, chứ đừng vì lòng quyền uyển Trâm và hoàng-gia mà sinh ra chia rẽ. Còn về phần riêng Trâm trong 20 năm ngài vàng bệ ngọc đã biết bao ngậm đắng nuốt cay. Từ nay Trâm lấy làm vui mừng được làm dân tự do của một nước độc-lập, chứ Trâm nhất quyết không để cho ai lợi dụng danh nghĩa của Trâm hay của hoàng-gia mà lung lạc dân chúng.

Việt-Nam độc-lập muôn năm.

Dân chủ Cộng hòa muôn năm.

Khâm thư

Phụng ngự ký : BẢO ĐẠI

Hồi 15 giờ 30 ngày 24-8-45, văn-phòng của vua Bảo-Đại có gửi bức điện văn sau đây cho U.B.N.D.C.M. Bắc-bộ Việt-Nam.

« Khâm phụng hoàng-đế sắc văn-phòng tôi trả-lời bức điện-văn của quý ủy-ban rằng, Ngài vui lòng thoái-vị ngay và đã chấp đặt sẵn sàng, nhưng vì có trách-nhiệm đối với lịch-sử và toàn-thể quốc-dân, ngài muốn cho sự thoái-vị của ngài có ảnh-hưởng ích lợi cho tổ-quốc, và muốn Chính phủ mới chính thức ra mắt trước dân một cách rất long-trọng, Ngài mong ông chủ-tịch Chính-phủ Nhân-dân Cách-mạng Lâm-thời gấp về Thuận-hóa để ngài giao chính quyền và ngài muốn cho ông biết ngay để làm lễ ấy.

Đồng thời, Hoàng-đế lại sắc văn-phòng tôi chuyển sao bức điện-văn này cho nhà đương-chức Nhật và Ủy-ban nhân-dân cách-mệnh tại Thuận-hóa biết.

Hôm 26 8 U.B.G.P.D.T V.N. (chính-phủ lâm-thời) đã danh điện cho vua Bảo-Đại hean-ngheñ nhà vua đã thoái-vị nhường chính-quyền cho Việt-Minh là đại-biên của các tầng lớp dân-chúng.

Đoàn đại-biên của chính-phủ lâm-thời đã khởi-hành đi Huế từ sáng 27-8-45

U.B.N.D.C.M.B.E.

Chuyên chữa bệnh:
LẬU, GIANG-MAI, KHÍ-HƯ, SÁN-HẬU

Nhà thuốc TOÀN SINH
17. Hàng-loại Hanoi (cạnh Hàng-đay)

BIỆU CAO VÀ NHÀ TẮM
P. N. PHÚC
3 Nhatand Hanoi (góc phố Hàng-long và Quán-sá)
Chuyên uốn tóc bằng máy điện
lịch-sự, sạch-vẽ, thủ-thức, giá rẻ.

LE DOZ
Chữa ho-hen, bỏ phổi,
bán tại hiệu thuốc tây
MAI LINH - Dược-sĩ Đỗ-tất-Lợi

Phòng trà Cửa-Nam

58 Tràng-thị (bên trong hiệu thịt Cửa-Nam)
Lịch-sự, thanh-khiết, nhiều đồ-điểm ngon, lạ,
Thứ tư, thứ bảy, chủ nhật, hòa nhạc Phi-lật-tân

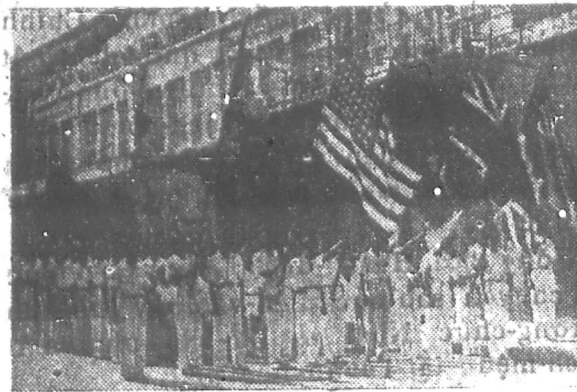
GIÁ MUA BẠO
Một năm, kể cả số báo đã bán: 70 \$ 00
Sáu tháng: 35 \$ 00
Ba tháng: 15 \$ 00
Mỗi số: 1 \$ 50
Các công-sở và các hội, một năm 140 \$ 00
sáu tháng 70 \$ 00

Bao TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT số...
In tại nhà in Trung-Bác Tân-Văn
36 - Phố H. d'Orléans - Hanoi

Số báo in ra: 1000
Quản-ly: NGUYỄN PHỒ

Trong cuộc biểu-tình tiếp đón phái-bộ quan-sát Mỹ
**Dân-chúng Việt-Nam đã tỏ rõ một sức
 đoàn-kết mạnh vô cùng**

(ảnh VÕ AN NINH)



Đoàn biểu-tình mang cờ 5 nước đường tiến đến dinh
 phủ toàn-quyền cũ để hoan-hỷ hô phái-bộ quan-sát Mỹ



Một rừng biểu-ngữ lên bằng tiếng Nga, Mỹ, Tàu,
 Anh, Việt-Nam



Trước cửa nhà Thông-Tin, một lá quốc-kỳ không
 ai treo ngang đường



Hoàn phụ-dữ cứu-quốc cầm cờ hoan-hỷ phái-bộ
 quan-sát Mỹ



Đại-úy Patti và ông Võ nguyên-Giáp cùng các nhân-
 viên tùy-tổng đứng chứng-khi n cuộc biểc-tình



Các phố Hà-Nội đều treo cờ, biển, vui-vẻ lắp-nắp
 hơn những ngày tết-tối. Ai cũng chỉ có một nguyên-
 vọng: « Nước Việt-Nam được độc-lập hoàn-toàn »